

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn thành phố
Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035**

Thực hiện Quyết định số 25/QĐ-BNNMT ngày 07/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035;

Thực hiện Công văn số 3466 ngày 09/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai truy xuất nguồn gốc nông sản;

Sau khi xem xét nội dung đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 54/ TTr-SNNMT ngày 18/5/2026 (*File điện tử kèm theo*), Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035, với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Triển khai đồng bộ, hiệu quả “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản” (bao gồm sản phẩm nông, lâm, thủy sản) của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn thành phố. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản nhằm minh bạch hóa thông tin sản phẩm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng và an toàn thực phẩm nông sản; góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị thương mại của sản phẩm nông sản, khẳng định thương hiệu nông sản của thành phố, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tạo tiền đề vững chắc cho xuất khẩu và hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Nâng cao nhận thức của toàn xã hội, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết, tính hiệu quả đối với truy xuất nguồn gốc nông sản thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, đào tạo cho các bên liên quan.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia, áp dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây viết tắt là Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản) nhằm bảo đảm công khai, minh bạch, cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu về truy xuất nguồn gốc.

d) Xây dựng các mô hình chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm nông, lâm, thủy sản đáp ứng đầy đủ các quy định về truy xuất nguồn gốc, chất lượng, an toàn

thực phẩm theo Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa sửa đổi; Luật An toàn thực phẩm và các quy định khác có liên quan.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2026 - 2030

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của xã hội, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân về lợi ích và tầm quan trọng của truy xuất nguồn gốc nông sản gắn với an toàn thực phẩm.

- Xây dựng, ban hành danh mục nhóm sản phẩm, hàng hóa nông sản chủ lực ưu tiên cần phải thực hiện truy xuất nguồn gốc, cập nhật vào hệ thống, hình thành chuỗi truy xuất nguồn gốc nông sản.

- Rà soát, chuẩn hoá, phát triển dữ liệu truy xuất nguồn gốc tập trung, dùng chung lĩnh vực nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của thành phố; đảm bảo kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia và với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia khác.

- Trên cơ sở dữ liệu đã được chuẩn hóa, triển khai các công cụ phân tích, tổng hợp, giám sát và cảnh báo sớm; hỗ trợ công tác quản lý, điều hành, phát hiện bất thường và rủi ro trong chuỗi cung ứng nông sản; ứng dụng các phương pháp phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI) ở mức hỗ trợ, phục vụ truy vết, giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định.

- Thực hiện thí điểm “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản”, trước mắt áp dụng đối với sản phẩm sầu riêng. Sau khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn sử dụng “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản”, Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai mở rộng việc áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với một số sản phẩm nông, lâm, thủy sản chủ lực của thành phố như: Thịt heo, thịt gà, trứng gà, cà phê, tiêu, chuối, bưởi, điều, rau, quả và các sản phẩm khác.

- Tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất; đẩy mạnh xây dựng và cấp mã số vùng trồng (MSVT), mã số cơ sở đóng gói (MSDG) theo tiêu chuẩn quốc tế; đồng thời tập trung hoàn thiện hệ thống dữ liệu nông hộ và triển khai gắn mã QR truy xuất nguồn gốc cho từng sản phẩm hoặc lô hàng sầu riêng, bảo đảm tính minh bạch và đáp ứng các yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

b) Định hướng đến năm 2035

- Cập nhật vào hệ thống tất cả các sản phẩm, hàng hóa nông sản thuộc phạm vi quản lý, hình thành chuỗi truy xuất nguồn gốc hoàn chỉnh cho tất cả các sản phẩm, hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp.

- Mở rộng cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia triển khai, áp dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, nâng cao niềm tin của xã hội đối với chất lượng, an toàn

thực phẩm và nguồn gốc xuất xứ của nông sản Việt Nam.

- Từng bước hình thành hệ sinh thái khai thác dữ liệu và ứng dụng số dựa trên dữ liệu truy xuất nguồn gốc, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ngành nông nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực cạnh tranh của nông sản Việt Nam.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tham gia xây dựng và vận hành hệ thống

a) Thường xuyên rà soát và kịp thời cập nhật các văn bản chỉ đạo, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc nông sản do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả tại địa phương.

b) Tham gia xây dựng và vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sau khi được hoàn thiện, nhằm bảo đảm đồng bộ dữ liệu từ địa phương với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia; tạo điều kiện để người sản xuất và người tiêu dùng dễ dàng kiểm tra, xác minh nguồn gốc sản phẩm.

c) Tổ chức rà soát, đề xuất danh mục các sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực của Thành phố để triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc theo quy định.

d) Triển khai thí điểm hệ thống truy xuất nguồn gốc sâu riêng trên nền tảng điện tử theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc sử dụng “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản” từng bước mở rộng các sản phẩm chủ lực, sản phẩm xuất khẩu khác của thành phố.

đ) Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện truy xuất nguồn gốc thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện và xử lý theo quy định hoặc đề xuất, kiến nghị với Bộ Nông nghiệp và Môi trường những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai tại địa phương để được xem xét, xử lý kịp thời.

2. Thông tin tuyên truyền, tập huấn truy xuất nguồn gốc

a) Tổ chức tuyên truyền, quảng bá nhằm nâng cao nhận thức của người dân trên địa bàn thành phố về truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và UBND thành phố thông qua các hội nghị, hội thảo, Cổng thông tin điện tử của thành phố, của ngành và các đơn vị; đồng thời phổ biến các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu hướng dẫn đến doanh nghiệp, cơ sở sản xuất để tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản; từng bước chuẩn hóa và minh bạch thông tin truy xuất nguồn gốc tạo niềm tin cho người tiêu dùng.

b) Phối hợp với các cơ quan truyền thông, Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai tổ chức các hoạt động truyền thông về truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa nói chung và nông sản nói riêng; đồng thời, phổ biến vai trò

của truy xuất nguồn gốc trong tiêu thụ sản phẩm, lợi ích và trách nhiệm của các bên khi tham gia “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản”.

c) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ quản lý và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh về việc quản lý, vận hành “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản”; hướng dẫn sử dụng tem, nhãn truy xuất nguồn gốc, kỹ năng nhận diện sản phẩm và tra cứu thông tin truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản theo quy định.

3. Hỗ trợ chứng nhận chất lượng, mã số vùng trồng và kết nối tiêu thụ

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông sản thực hiện đăng ký mã số, mã vạch và ghi nhãn hàng hóa theo quy định; đồng thời, giới thiệu, khuyến khích áp dụng các nền tảng công nghệ mới trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm, ưu tiên đối với các sản phẩm đã được chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng.

b) Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn Thành phố xây dựng và thực hiện chứng nhận, cấp Mã số vùng trồng, Mã số đóng gói; ưu tiên đối với sản phẩm sầu riêng và một số sản phẩm chủ lực, sản phẩm xuất khẩu của Thành phố.

c) Tiếp tục hỗ trợ người dân áp dụng và chứng nhận các tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản như: VietGAP, GlobalGAP, HACCP, ISO, OCOP,... nhằm phục vụ việc truy xuất nguồn gốc nông sản, kết nối thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

d) Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông sản tham gia “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản” của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia theo quy định.

đ) Kết nối tiêu thụ, ưu tiên đưa các sản phẩm nông sản đã thực hiện truy xuất nguồn gốc vào hệ thống siêu thị, chuỗi cửa hàng và các sàn thương mại điện tử, qua đó thúc đẩy các tổ chức, cá nhân tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc.

(Chi tiết các nhiệm vụ và phân công thực hiện tại Phụ lục kèm theo).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn: Vốn ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác. Việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hoạt động năm kế tiếp, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước của đơn vị, gửi đến cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Là cơ quan Thường trực, tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời triển khai các nhiệm vụ cụ thể sau:

b) Chỉ đạo hướng dẫn xây dựng các mô hình chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn, đáp ứng đầy đủ các quy định về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, có khả năng tham gia cung ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu, phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại.

c) Tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và tài liệu hướng dẫn, áp dụng về hệ thống truy xuất nguồn gốc.

d) Chủ trì phối hợp với các địa phương, đơn vị khảo sát nhu cầu truy xuất nguồn gốc nông sản của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố.

đ) Xây dựng và ban hành danh mục sản phẩm, hàng hoá nông sản thuộc phạm vi quản lý bắt buộc hoặc ưu tiên thực hiện truy xuất nguồn gốc.

e) Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản.

g) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về truy xuất nguồn gốc, kiểm tra an toàn thực phẩm tại các vùng nuôi, trồng, các cơ sở sơ chế, chế biến, bao gói và thực phẩm nhập khẩu theo quy định tại Luật An toàn thực phẩm. Triển khai ngay các biện pháp ngăn chặn, xử lý vi phạm dư lượng hóa chất (thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y) và truy xuất, xử lý tận gốc.

h) Tăng cường kiểm tra các vi phạm về chất lượng giống, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản; quản lý chặt chẽ việc sử dụng chất phụ gia, chất hỗ trợ chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản sau thu hoạch, ngăn chặn tình trạng sử dụng hóa chất có hại đối với sức khỏe người tiêu dùng, ảnh hưởng chất lượng và uy tín sản phẩm nông, lâm, thủy sản được sản xuất trên địa bàn thành phố.

k) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND thành phố, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Triển khai vận hành hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa thành phố Đồng Nai, phối hợp thực hiện kết nối, liên thông chia sẻ dữ liệu truy xuất nguồn gốc chuyên ngành với Cổng truy xuất nguồn gốc Quốc gia và các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; đảm bảo dữ liệu kết nối thành công và vận hành ổn định.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, chuẩn hóa, phát triển dữ liệu truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thành phố Đồng Nai đáp ứng theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3. Sở Y tế: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương và các đơn vị liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông, lâm, thủy sản trên địa bàn thành phố; đồng thời nâng cao hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của ngành y tế, bảo đảm phát hiện và cảnh báo sớm nguy cơ về hóa chất, kháng sinh, vi sinh vật gây bệnh trong thực phẩm.

4. Sở Công Thương: Chủ động, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Cục, vụ, viện và các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương tăng cường tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại để tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, các kênh phân phối và chuỗi cung ứng lớn cho các sản phẩm nông, lâm, thủy sản, nhất là các đặc sản có lợi thế vùng miền; hỗ trợ các cơ sở tiếp cận các thị trường xuất khẩu mới.

5. Sở Tài chính: Tham mưu UBND thành phố xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm, trong đó chú trọng thu hút đầu tư đối với các dự án Nông nghiệp công nghệ cao. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương và đơn vị có liên quan triển khai các giải pháp, đẩy mạnh thu hút đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Hướng dẫn cơ quan báo chí, hệ thống đài truyền thanh xã, phường trên địa bàn thành phố tuyên truyền về công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, an toàn thực phẩm, ứng dụng công nghệ thông tin trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả.

7. Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai: Ưu tiên xây dựng, bố trí thời điểm, thời lượng phát sóng các chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, chương trình truyền hình và các sản phẩm truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, phổ biến lợi ích, vai trò, trách nhiệm của các bên tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản; hướng dẫn nhận diện và tra cứu thông tin truy xuất nguồn gốc nông sản.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; lợi ích và tầm quan trọng của việc truy xuất nguồn gốc, thông tin sản phẩm, hàng hóa tại địa phương;

b) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản;

c) Giám sát việc áp dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản tại địa phương.

d) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống, vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn theo phân công, phân cấp của UBND thành phố và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Trên đây là Kế hoạch truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035; yêu cầu các Sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương nghiêm túc triển khai phối hợp, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, đề xuất tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét chỉ đạo, xử lý./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thực hiện (mục IV);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Chánh, các PCVP. UBND thành phố;
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa/Khtxngoc/7.8-457)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Anh

Phụ lục
PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC NÔNG, LÂM, THỦY SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
(Kèm theo Văn bản số /UBND-KTN ngày /8/2026 của UBND thành phố Đồng Nai)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tham gia xây dựng và vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc			
1.1	Rà soát, cập nhật các văn bản, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để kịp thời triển khai thực hiện	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026
1.2	Tham gia xây dựng và vận hành “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản” của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sau khi hoàn thiện nhằm đồng bộ dữ liệu từ địa phương với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
1.3	Rà soát, lập danh mục các sản phẩm nông, lâm, thủy sản của Thành phố thực hiện truy xuất nguồn gốc theo quy định.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương; UBND các xã, phường	Khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu
1.4	Triển khai thí điểm hệ thống truy xuất nguồn gốc sâu riêng (nhật ký vùng trồng, nhật ký canh tác và kiểm soát vật tư đầu vào) trên nền tảng điện tử theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường việc sử dụng “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản” từng bước mở rộng các sản phẩm chủ lực, sản phẩm xuất khẩu khác của Thành phố.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường, (lựa chọn doanh nghiệp, HTX sản xuất sâu riêng)	Sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn sử dụng hệ thống

1.5	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện truy xuất nguồn gốc nông sản; kịp thời xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Theo kế hoạch kiểm tra, giám sát
2.	Thông tin tuyên truyền, tập huấn			
2.1	Tổ chức 02 tập huấn cho cán bộ quản lý và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh về sử dụng phần mềm quản lý “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản”, kỹ năng nhận diện sản phẩm an toàn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo